

Số: 02/2024/QĐST-LĐ

Tân Uyên, ngày 29 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đậu Thị Loan.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 22/2024/TLST-VLĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 22/2024/QĐST-LĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Bà Neang C, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; chỗ ở: Tổ F, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Neang L Khi N, sinh năm 2001; nơi cư trú: Ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; chỗ ở: Tổ F, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH G; địa chỉ: Lô A, A, A27, đường số I, Cụm C, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH G: Bà Lê Thị Kim C1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên, là người đại diện theo ủy quyền. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm Xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường Đ, khu phố E, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của **Bảo hiểm Xã hội thành phố T**: Ông **Nguyễn Hữu B**, chức vụ: Phó giám đốc. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà **Neang C** trình bày: Từ khoảng tháng 11/2015 đến tháng 6/2019 bà **Neang C** làm việc tại **Công ty TNHH T**. Từ khoảng tháng 02/2020 đến tháng 7/2022 bà **Neang C** làm việc tại **Công ty TNHH C2** TNHH. Nay bà **Neang C** tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì cơ quan Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng. Cụ thể, trong khoảng thời gian từ tháng 11/2015 đến tháng 6/2019 bà **Neang C** làm việc tại **Công ty TNHH T** và có tham gia bảo hiểm xã hội với mã BHXH số: 7515151962, nhưng trong khoảng thời gian từ tháng 5/2018 đến tháng 02/2019 bà **Neang C** đã cho bà **N1** Léc Khi **N** (Là em ruột) sử dụng thông tin cá nhân của bà để giao kết hợp đồng lao động với **Công ty TNHH G** và tham gia bảo hiểm xã hội với mã BHXH số 8925377116. Bà **Neang C** đã nhiều lần liên hệ với **Bảo hiểm xã hội thị xã T**, tỉnh An Giang để đề nghị gộp sổ nhưng không thực hiện được vì có thời gian trùng do mượn nhân thân. Vì vậy, bà **Neang C** yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà **Neang C** (Do bà **Neang L** Khi Na ký kết) và **Công ty TNHH G** (Thời gian làm việc từ tháng 5/2018 đến tháng 02/2019) bị vô hiệu và xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Ngày 15/5/2024, bà **Neang C** xác định lại yêu cầu là yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà **Neang C** (Do bà **Neang L** Khi Na ký kết) và **Công ty TNHH G** (Thời gian làm việc từ tháng 5/2018 đến tháng 02/2019) bị vô hiệu và không yêu cầu xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà **Neang L** Khi **N** trình bày: Bà và bà **Neang C** có quan hệ chị em ruột. Năm 2018, bà chưa đủ tuổi để ký kết hợp đồng lao động nên đã nhờ chứng minh nhân dân của bà **Neang C** để xin vào làm việc tại **Công ty TNHH G** và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2018 đến tháng 02/2019 thì nghỉ việc. Nay, bà **Neang L** Khi **N** thống nhất toàn bộ yêu cầu của bà **Neang C** và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà **Neang C** và **Công ty TNHH G** (Thời gian làm việc từ tháng 5/2018 đến tháng 02/2019) bị vô hiệu. Bà **Neang L** Khi **N** không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ quyền lợi nghĩa vụ gì liên quan đến bà trong việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- Ông **Nguyễn Hữu B** là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương** (viết tắt là BHXH) trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu của bà **Neang C**, sinh năm 1994, số CMND 352123579 được **Công ty TNHH G** tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN), với mã số BHXH 8925377116 từ tháng 5/2018 đến tháng 02/2019. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN. Chưa hưởng BHXH một lần, chưa hưởng BHTN. Về các yêu cầu của bà **Neang C** Bảo hiểm xã hội **thành phố T, tỉnh Bình Dương** không có ý kiến, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bà **Lê Thị Kim CI** là đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Công ty TNHH G** trình bày: Việc bà **Neang L** Khi Na mượn hồ sơ của bà **Neang C** để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty thì thời điểm tuyển dụng Công ty không phát hiện được việc người lao động sử dụng hồ sơ giả vì hồ sơ đều có xác nhận của chính quyền địa phương cũng như lao động của công ty rất đông. Theo hồ sơ lưu trữ trên máy tính thì Công ty có tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với bà **Neang C** từ tháng 11/2017, bà **Neang C** làm việc với vai trò là công nhân đóng gói LR, đến tháng 4/2019 thì nghỉ việc, hiện quan hệ lao động giữa Công ty với bà **Neang C** đã chấm dứt, công ty đã chốt sổ bảo hiểm cho bà **Neang C**. Lỗi dẫn đến việc ký kết hợp đồng với bà **Neang C** (Nhưng bà **Neang L** Khi **N** mới là người thực tế làm việc tại Công ty) là do bà **Neang C** và bà **Neang L** Khi **N**. Nay bà **Neang C** yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà **Neang C** và **Công ty TNHH G** (Thời gian làm việc từ tháng 5/2018 đến tháng 02/2019) bị vô hiệu, Công ty hoàn toàn đồng ý.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc lao động Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động, đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà **Neang C** và **Công ty TNHH G** (Thời gian làm việc từ tháng 5/2018 đến tháng 02/2019) bị vô hiệu là vô hiệu của người yêu cầu bà **N1** Cươn1 là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nói trên theo khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 5/2018 đến tháng 02/2019, người lao động tên **Neang C**, sinh ngày 13/01/1994, số CMND 352123579 (CCCD 089194018554) được **Công ty TNHH G** tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN), với mã số BHXH 8925377116. Quan hệ lao động giữa

Công ty TNHH G và bà Neang C phát sinh từ hợp đồng lao động vào tháng 11/2017. Tuy nhiên, bà Neang C và bà Neang L Khi N thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH G và thực tế làm việc tại công ty là bà Neang L Khi N chứ không phải bà Neang C. Do bà Neang L Khi N chưa đủ tuổi làm chứng minh nhân dân và ký hợp đồng lao động nên bà Neang C đã cho bà N1 Léc Khi Na mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của bà Neang C và bà Neang L Khi N phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 5/2018 đến tháng 02/2019 bà Neang C có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH G và Công ty TNHH T.

[2.2] Xét thấy, việc bà Neang L Khi N sử dụng chứng minh nhân dân của bà Neang C để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố T đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Neang C bị trùng từ tháng 5/2018 đến tháng 02/2019. Do đó, bà Neang C yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH G với bà Neang C từ tháng 5/2018 đến tháng 02/2019 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Bà Neang C phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Neang C.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Neang C, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang với Công ty TNHH G, thời gian làm việc từ tháng 5/2018 đến tháng 02/2019 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Neang C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001382 ngày 06/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đậu Thị Loan